TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2021/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2021
Vv "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa;

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2021, về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 811/2021/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981
Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Võ Thành T, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 11 năm 2020, bản khai, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Võ Thành T qua thời gian quen nhau tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 8 năm 2006 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn vì nhiều khoản nợ của anh T mà chị không biết. Tuy nhiên chị vẫn cố gắng chịu đựng và khuyên can anh T từ bỏ ăn chơi để trả nợ và lo cho

gia đình nhưng anh T vẫn không từ bỏ, nên vợ chồng thường xuyên kình cãi nhau. Nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên chị yêu cầu ly hôn anh Võ Thành T.

- Về con chung: Chị và anh Võ Thành T có hai con chung: Võ Nguyễn Thu H, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2007 và Võ Nguyễn Thu H, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2013. Hai con hiện đang ở với chị. Chị yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh Võ Thành T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản.

- Về nợ chung: Chị và anh Võ Thành T không có nợ chung, không ai nợ chị và anh Võ Thành T.

* Theo bản tự khai, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Võ Thành T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H qua thời gian quen nhau tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 8 năm 2006 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm, vợ chồng thường xuyên kình cãi nhau vì anh ăn chơi nên có vay mượn các khoản nợ mà chị H không biết, dẫn đến mâu thuẫn giữa anh và chị H kéo dài. Tuy nhiên anh vẫn mong muốn vợ chồng chung sống với nhau nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H có hai con chung: Võ Nguyễn Thu H, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2007 và Võ Nguyễn Thu H, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2013. Anh yêu cầu được nuôi con Võ Nguyễn Thu H, giao con Võ Nguyễn Thu H cho chị H nuôi.

- Về tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản.

- Về nợ chung: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H không có nợ chung, không ai nợ anh và chị Nguyễn Thị Thu H.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Võ Thành T. Giao hai con chung: Võ Nguyễn Thu H, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2007 và Võ Nguyễn Thu H, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2013 cho chị H nuôi dưỡng; chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Võ Thành T cư trú tại thôn X, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Võ Thành T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 8 năm 2006 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Theo lời khai của anh T tại Bản tự khai và Biên bản H giải, anh T đồng ý ly hôn. Nhưng tại phiên Tòa hôm nay anh T không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị H và anh T sau khi kết hôn, chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, vì anh T vay mượn các khoản nợ không vì mục đích gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng kéo dài. Mặc dù chị H đã cố gắng chịu đựng trong thời gian dài và nhiều lần khuyên can nhưng anh T vẫn không thay đổi. Từ khi chị H nộp Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đến nay, mặc dù anh T và chị H vẫn sống chung một nhà nhưng anh T cũng không có biện pháp nào khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng và hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nên mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã đến mức trầm trọng. Do đó áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Võ Thành T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung tên Võ Nguyễn Thu H, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2007 và Võ Nguyễn Thu H, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2013. Hai con hiện đang ở với chị H. Xét yêu cầu của chị H được nuôi hai con và anh T yêu cầu được nuôi cháu H. Hội đồng xét xử thấy rằng cả cháu H và cháu H đều là con gái, lâu nay các cháu sống chung với nhau và đều do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu H đang trong độ tuổi dậy thì nên cần phải có sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của người mẹ và theo nguyện vọng của các con đều muốn ở với chị H nên giao hai con cho chị H nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ: Chị H và anh T đều không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sung công quỹ nhà nước.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Võ Thành T.

2. Giao hai con chung là Võ Nguyễn Thu H, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2007 và Võ Nguyễn Thu H, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2013; hai con hiện đang ở với chị Nguyễn Thị Thu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tiền án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001047 ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 6 năm 2021).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- CC THADS H.T;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Bình Định;
- UBND xã T, H. T;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Duy Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Nghĩa phạm Thị Tuyết Mai **Võ Duy Minh**